

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN VĂN TÀI

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Văn Nam**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật
Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	6
7. Cơ cấu của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP	7
1.1. Khái quát về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp	7
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp	7
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp	7
1.2. Khái quát pháp luật xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.....	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.....	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.....	8
1.3. Các nhân tố tác động đến hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.....	8
1.3.1. Mức độ hoàn thiện của pháp luật bảo vệ môi trường	8
1.3.2. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.....	8
1.3.3. Ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp	9
1.3.4. Cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý môi trường trong các khu công nghiệp.....	9
1.3.5. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa.....	9
Tiểu kết Chương 1.....	9

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG 10

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp 10

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hành chính 10

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hình sự 10

2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài dân sự..... 11

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương 11

2.2.1. Những kết quả đạt được từ thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương 11

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương..... 12

Tiểu kết Chương 2..... 13

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP 14

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp 14

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải thể chế hoá quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững 14

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo tính chặt chẽ 14

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo tính hợp lý giữa sự kiểm soát của Nhà nước và coi trọng quyền tự quyết của chủ thể đầu tư 14

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo hoạt động quản lý tập trung nhưng có sự phối hợp thực hiện..... 14

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.....	15
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hành chính	15
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hình sự	15
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài dân sự.....	15
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương	16
3.3.1. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực công tác cho cán bộ quản lý môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương	16
3.3.2. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương	16
3.3.3.Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các chủ thể thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương.....	16
3.3.4.Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương.....	17
Tiểu kết Chương 3.....	17
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, mở cửa đến nay, nhiều nhà máy, xí nghiệp được thành lập đi vào sản xuất ở khắp các tỉnh, thành, nhưng sự phát triển thiếu quy hoạch trong thời gian dài dẫn đến ô nhiễm không khí cũng ngày càng nghiêm trọng. Trong một nghiên cứu thường niên về môi trường do các trường Đại học của Mỹ thực hiện và công bố tại Diễn đàn kinh tế thế giới ở Davos, Thụy Sĩ thì Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có môi trường ô nhiễm nhất thế giới; điển hình là ở các đô thị lớn như: Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, các KCN và làng nghề,... làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân, tác động tiêu cực đến mùa màng, quần thể động, thực vật, các công trình xây dựng, thậm chí gây biến đổi khí hậu. Tại các KCN, yêu cầu BVMT thường được đặt ra rất khắt khe, đòi hỏi tính tổ chức cao hơn so với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, bởi vì với quy mô hoạt động của KCN có tác động rất lớn tới môi trường. Để quản lý, BVMT trong hoạt động của các KCN, nhiều văn bản pháp luật đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành như: Luật BVMT 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;... Có thể khẳng định, hệ thống văn bản pháp luật về BVMT có liên quan đến hoạt động của KCN ở Việt Nam đã được ban hành tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc quản lý và BVMT. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản này vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, tính ổn định không cao thiếu các quy định phù hợp với quản lý môi trường đặc thù của các KCN, một số quy định còn chồng chéo về thẩm quyền quản lý, điều hành. Việc chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra công tác BVMT tại các KCN chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu tính dự phòng dẫn đến tình trạng khi xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường thì mới phát hiện và xử lý, còn chủ thể phát hiện thường là người dân. Một số KCN chưa tuân thủ quy định về BVMT trong quá trình hoạt động, như: không có khu xử lý nước thải tập trung hoặc có nhưng hiệu quả hoạt động hạn chế; thiết bị phục vụ công tác xử lý chất thải còn sơ sài, đơn giản, chưa giảm thiểu triệt để ảnh hưởng của chất thải gây ra đối với môi trường xung quanh; chưa có doanh nghiệp thu gom, xử lý chất thải nguy hại cho doanh nghiệp thứ cấp trong KCN. Mặt khác, việc đầu tư cho công tác môi trường làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp trong KCN, ảnh

hưởng trực tiếp tới lợi nhuận đạt được nên nhiều doanh nghiệp đã cố tình vi phạm.

Ở tỉnh Bình Dương, trên cơ sở các quy định của pháp luật về BVMT, chính quyền các cấp đã ban hành các văn bản và thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN. Nhưng nhìn chung việc thực hiện pháp luật BVMT vẫn còn yếu kém, hạn chế, kết quả đạt được chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, nghiên cứu những vấn đề vướng mắc về lý luận như chủ thể, nội dung, hình thức thực hiện pháp luật BVMT; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN ở tỉnh Bình Dương cũng như trên cả nước là vấn đề cấp bách hiện nay. Xuất phát từ tình hình trên, tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật về xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu công nghiệp, qua thực tiễn tại tỉnh Bình Dương”** làm Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong khoa học luật, việc nghiên cứu pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn; đã có các công trình nghiên cứu một cách tổng quát. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống qua thực tiễn thực hiện pháp luật tại Tỉnh Bình Dương. Khảo sát cho thấy một số công trình nghiên cứu có liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN ở các khía cạnh, góc độ khác nhau có thể kể đến:

* Luận án tiến sĩ luật học *“Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền theo pháp luật môi trường Việt Nam”* của tác giả Võ Trung Tín, năm 2019 tại Trường Đại học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh. Luận án đã phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật thể hiện và thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. Phân tích, đánh giá thực tiễn nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền ở Việt Nam cũng như đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền ở Việt Nam. Như vậy, chủ thể gây ô nhiễm môi trường phải thực hiện nghĩa vụ bắt buộc là trả tiền, đây cũng là quy định để phòng ngừa và bảo vệ môi trường.

* Luận án tiến sĩ luật học *“Pháp luật về sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nguyễn Ngọc Anh Đào, năm 2013 tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội. Luận án đã nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về pháp luật sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường như: khái niệm, vai trò, đặc điểm của

công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường; khái niệm, nội hàm, các nguyên tắc, tiêu chí của pháp luật về sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường; kinh nghiệm một số nước về pháp luật sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường.

* Luận văn thạc sĩ luật học “*Pháp luật bảo vệ môi trường tại các KCN ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Luyện Thị Thùy Nhung, năm 2013 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Đây là công trình nghiên cứu có đối tượng và phạm vi nghiên cứu tương tự với công trình. Bởi vì, hiện nay Khu kinh tế, KCN hoặc Khu chế xuất đều được điều chỉnh cùng một văn bản pháp quy, nên rất có ý nghĩa về giá trị tham khảo cho công trình nghiên cứu. Luận văn đã đưa ra được khái niệm pháp luật bảo vệ môi trường Khu công nghiệp, nội dung và vai trò của pháp luật bảo vệ môi trường Khu công nghiệp.

* Luận văn thạc sĩ luật học “*Pháp luật bảo vệ môi trường tại các KCN và thực tiễn thi hành tại tỉnh Yên Bái*” của tác giả Nguyễn Trung Kiên, năm 2017 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày khái quát về bảo vệ môi trường và pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường tại các KCN và thực tiễn thi hành trên địa bàn tỉnh Yên Bái; từ đó, đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

* Luận văn thạc sĩ luật học “*Pháp luật về bảo vệ môi trường KCN và thực tiễn thi hành tại tỉnh Nam Định*” của tác giả Trần Thị Thanh Tùng năm 2019 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày tổng quan về bảo vệ môi trường KCN và pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp. Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường KCN và thực tiễn thi hành tại tỉnh Nam Định; từ đó đưa ra yêu cầu, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này.

* Bài viết khoa học “*Trách nhiệm bảo vệ môi trường KCN của Ban quản lý khu công nghiệp*” của tác giả Nguyễn Thị Bình đăng tải trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật năm 2016. Bài viết đã phân tích thực trạng pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường KCN của Ban quản lý khu công nghiệp; từ đó kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của Ban quản lý KCN

* Luận văn thạc sĩ luật học “*Pháp luật bảo vệ môi trường các KCN từ thực tiễn tỉnh Hà Nam*” của tác giả Nguyễn Văn Chiền; năm 2017 tại Viện Đại Học Mở Hà Nội. Luận văn phân tích, đánh giá được thực trạng thực thi pháp luật về

bảo vệ môi trường trong KCN tại tỉnh Vĩnh Phúc, từ đó xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Vĩnh Phúc

* Luận văn thạc sĩ luật học “*Pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Duy Duyên; năm 2017 tại Viện Đại Học Mở Hà Nội. Theo tác giả luận văn thì pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN là một bộ phận của pháp luật môi trường, bao gồm các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành gồm các quy định nhằm xác định nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các đối tượng có hoạt động tại KCN và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của các cơ quan nhà nước có liên quan. Pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN đã được hình thành và ngày càng hoàn thiện cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước nói chung, các KCN nói riêng. Các bộ phận các nội dung của pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN đã được quy định khá chi tiết, cụ thể, xác định các vấn đề bảo vệ môi trường trong quy hoạch KCN, trong khi tiến hành các hoạt động tại KCN và xác định rõ trách nhiệm của các đối tượng có liên quan, từ các cơ quan quản lý nhà nước tới chủ đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN và các doanh nghiệp hoạt động trong KCN nhưng các quy định này có cả những ưu điểm và nhược điểm nhất định và từ đó tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống, sản xuất và sinh hoạt cũng như sức khỏe của người dân. Trên cơ sở những nhược điểm, hạn chế của pháp luật và thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN luận văn đã đề xuất những định hướng và những giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường tại KCN cũng như kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại KCN ở Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu nói trên, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về BVMT trong hoạt động tại các KCN và pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN

Thứ hai, Phân tích và đánh giá thực trạng các quy định của PLVN hiện hành về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN; từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện

Thứ ba, Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN tại Tỉnh Bình Dương trong thời gian qua; từ đó chỉ ra những vướng mắc, bất cập phát sinh

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN

- Các quy định pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN

- Thực tiễn hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN tại Tỉnh Bình Dương

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật và thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN.

* Phạm vi về không gian nghiên cứu: Từ giai đoạn năm 2015 - 2022

* Phạm vi về địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Bình Dương.

* Phạm vi về chủ thể: (i) Các chủ thể quản lý nhà nước: Chính phủ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý dự án KCN Bình Dương. (ii) Doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các KCN Bình Dương.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Nội dung nghiên cứu luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận là những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước, pháp luật về BVMT trong hoạt động tại các KCN

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai luận văn, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Phương pháp nghiên cứu này được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu để tổng quan các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn về BVMT trong các KCN; nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm của pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN; đánh giá,

bình luận các quan điểm, các quy định pháp luật, các tình huống thực tiễn làm cơ sở cho những kết luận khoa học cũng như đưa ra những giải pháp để hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN;

- Phương pháp so sánh: Phương pháp nghiên cứu này sử dụng nhằm so sánh các quan điểm của các luật gia về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài có ý nghĩa khoa học trong việc làm rõ hơn dưới góc độ luật học những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN, góp phần làm phong phú và hoàn thiện hơn nhận thức lý luận về thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN. Qua đó, Đề tài góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và các chủ thể thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN một cách chủ động, tích cực.

- Đề tài góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN. Đề tài có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các địa phương khác về việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động tại các KCN. Đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học về thực hiện pháp luật nói chung và thực hiện pháp luật BVMT nói riêng, đặc biệt là môi trường trong các KCN hiện nay ở nước ta.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể sử dụng tham khảo trong các công trình nghiên cứu khoa học pháp lý, giảng dạy, đào tạo pháp luật.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương :

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu công nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu công nghiệp và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Bình Dương

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu công nghiệp

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1.1. Khái quát về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp

Khu công nghiệp là khu vực lãnh thổ riêng, có ranh giới địa lý xác định, có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; là nơi tập trung các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, nằm trong quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp do Chính phủ phê duyệt, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

KCN có những đặc điểm sau đây:

- Là khu vực được quy hoạch riêng nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thực hiện sản xuất và chế biến sản phẩm công nghiệp cũng như các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ cho sản xuất công nghiệp.
- Sản phẩm trong KCN chủ yếu là các mặt hàng công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong và ngoài nước.
- Tập trung nhiều doanh nghiệp trên một khu vực có ranh giới rõ ràng, sử dụng chung kết cấu hạ tầng sản xuất.
- Trong KCN không có dân cư sinh sống (trừ trường hợp được Ban Quản lý KCN và Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép)
- Ban Quản lý KCN thực hiện hoạt động quản lý và tổ chức sản xuất trong KCN
- Nguồn vốn để đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng chủ yếu thu hút từ nước ngoài hay các tổ chức, cá nhân trong nước.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

BVMT trong hoạt động của KCN được hiểu là *những hoạt động có mục đích của các chủ thể từ giai đoạn chuẩn bị xây dựng đến giai đoạn đầu tư xây dựng và trong suốt quá trình hoạt động của KCN nhằm giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa hạn chế những tác động xấu đối với môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường do hoạt động của KCN, phục hồi và cải thiện môi trường.*

1.2. Khái quát pháp luật xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

“Pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình Nhà nước thông qua cơ quan có thẩm quyền xem xét và quyết định áp dụng các hình thức trách nhiệm pháp lý về hình sự, hành chính, dân sự đối với chủ thể thực hiện hành vi gây ÔNMT tại các KCN tương ứng với hành vi, mức độ vi phạm”

1.2.2. Nội dung pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

Thứ nhất, Chế tài hình sự

Thứ hai, Chế tài dân sự

Thứ ba, Chế tài hành chính

1.3. Các nhân tố tác động đến hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

1.3.1. Mức độ hoàn thiện của pháp luật bảo vệ môi trường

Việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN khó có thể đạt như kết quả mong muốn, nếu như không có một cơ sở pháp lý vững chắc. Nếu các quy định pháp luật BVMT nói chung và xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN nói riêng không điều chỉnh đầy đủ về nội dung sẽ ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý, sẽ không điều chỉnh kịp thời các quan hệ xã hội phát sinh lĩnh vực này.

1.3.2. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp

Để tiến hành quản lý nhà nước về BVMT nói chung, cũng như xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN nói riêng phải có hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý theo thẩm quyền. Ở nước ta, cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương là Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường; ở địa phương là Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn là Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN. Đây là những cơ quan trực tiếp có nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT nói chung cũng như xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN nói riêng.

Ngoài các cơ quan nhà nước nói trên còn có các cơ quan khác ở trung ương và địa phương cũng có nhiệm vụ BVMT theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp

Ý thức pháp luật cũng là một trong các điều kiện bảo đảm hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN. Bởi lẽ, ý thức pháp luật là sự phản ánh một cách tích cực và sáng tạo đời sống xã hội mà trực tiếp là đời sống pháp luật không đồng nhất với pháp luật, đời sống pháp luật là tổng thể các hiện tượng pháp luật bao gồm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tình trạng pháp chế, văn hoá pháp lý, việc tổ chức thi hành và áp dụng pháp luật, thái độ của người dân, của các chủ thể thực hiện pháp luật đối với pháp luật, các tài liệu, sách báo về pháp luật

1.3.4. Cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý môi trường trong các khu công nghiệp

Hoạt động quản lý nhà nước đối với việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền luôn đặt ra vấn đề về kinh phí, cơ sở vật chất cần thiết cho việc xây dựng công sở làm việc như đất đai, nhà cửa, các trang thiết bị khác, cho việc trả lương và tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

1.3.5. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa

Hiện nay trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa, hội nhập hợp tác quốc tế là một nhu cầu cần thiết của mỗi quốc gia để phát triển mọi mặt của đất nước. Đây là yếu tố tác động trực tiếp tới thực hiện pháp luật BVMT nói chung và xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN nói riêng.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã giải quyết các nội dung sau:

Thứ nhất, phân tích một số vấn đề lý luận về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

Thứ hai, phân tích một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

Thứ ba, nêu được các nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hành chính

Xử lý vi phạm hành chính về BVMT tại các KCN được căn cứ chủ yếu tại các văn bản: Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật BVMT năm 2020; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT, có hiệu lực từ ngày 25/8/2022;

Về kỹ thuật lập pháp, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 đã bổ sung, hoàn thiện một số quy định như bổ sung quy định chi tiết về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT (Điều 5); bổ sung đối tượng áp dụng áp dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thêm đối tượng cá nhân, tổ chức trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam có hành vi vi phạm) . Các hành vi vi phạm bị xử lý liên quan đến BVMT tại các KCN bao gồm các quy định xử lý đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường; hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải; các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường.

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS) quy định 12 loại tội phạm môi trường (Chương XIX), tuy nhiên không có quy định trực tiếp tội danh vi phạm pháp luật về BVMT tại các KCN. Do đó, để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây ÔNMT, cơ quan có thẩm quyền phải căn cứ vào các tội phạm môi trường khác như tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235), tội vi phạm các quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237).

2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài dân sự

Dưới góc độ pháp lý, Hiến pháp năm 2013 đã quy định “tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm, khắc phục, bồi thường thiệt hại” (Điều 63). Để cụ thể hóa nội dung này, nhiều văn bản pháp luật đã quy định cụ thể về trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại (BTTH) do hành vi gây ô nhiễm môi trường.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương

2.2.1. Những kết quả đạt được từ thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương

2.2.1.1. Kết quả thực hiện quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng biện pháp hành chính

Đối với vi phạm hành chính, là hành vi phạm quy định quản lý của Nhà nước trong việc BVMT trong KCN do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải tội phạm môi trường. Vấn đề này được quy định cụ thể trong Nghị định số 155/2016 trước đây và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP hiện nay với nhiều hình thức xử phạt khác nhau như cảnh cáo, phạt tiền, thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại...vvv. Trên địa bàn Tỉnh Bình Dương, định kỳ hàng năm, Sở Tài nguyên & Môi trường tiến hành kiểm tra một số KCN ...vv nhằm theo dõi tình hình thực hiện công tác BVMT trong KCN.

2.2.1.2. Kết quả thực hiện quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng biện pháp hình sự

Để đánh giá thực trạng áp dụng chế tài hình để xử lý vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động tại KCN tại Tỉnh Bình Dương, luận văn tiến hành thu thập bản án đã có hiệu lực được TAND Tỉnh Bình Dương, và TAND các Huyện, Thị xã, Thành Phố trực thuộc tỉnh có thẩm quyền phán quyết.

2.2.1.3. Kết quả thực hiện quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng biện pháp dân sự

Trên thực tế ÔNMT trong hoạt động tại KCN rất phổ biến, tuy nhiên những trường hợp yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ÔNMT trong hoạt động tại KCN. Có quan điểm cho rằng: Biện pháp xử lý hành chính dường như được áp dụng phổ biến trên thực tế để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT, và

hành vi gây ÔNMT tại KCN. Nghiên cứu từ các bản án của TAND Tỉnh Bình Dương và TAND các Huyện, Thị xã, Thành phố trực thuộc đã được công bố trên cổng thông tin điện tử “Công bố bản án, quyết định của tòa án” của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) về giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi gây ÔNMT tại KCN đã được TAND các cấp sơ thẩm và phúc thẩm thụ lý và giải quyết chiếm số lượng tương đối ít ỏi.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, Đa số các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trên địa bàn Tỉnh Bình Dương đã chấp các quy định của pháp luật về BVMT trong KCN, và xử lý hành vi gây ÔNMT tại KCN

Thứ hai, Về tuân thủ pháp luật về BVMT, và xử lý vi phạm ÔNMT trong hoạt động tại KCN.

Thứ ba, Việc áp dụng pháp luật về BVMT, và xử lý vi phạm ÔNMT trong hoạt động tại KCN của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nhìn chung đúng thẩm quyền, thủ tục và thời hạn.

2.2.2.2. Những hạn chế, tồn tại phát sinh

Thứ nhất, Cơ sở hạ tầng kỹ thuật về xử lý nước thải tại các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn Tỉnh Bình Dương chưa đầy đủ

Thứ hai, Còn nhiều doanh nghiệp trong KCN không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về BVMT trong KCN

Thứ ba, Việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động tại KCN còn ít, hiệu quả chưa cao.

2.2.2.3. Nguyên nhân phát sinh hạn chế, tồn tại

Một là, do pháp luật BVMT còn một số bất cập, hạn chế.

Hai là, do thiếu vốn đầu tư cho các công trình xử lý rác thải, nước thải tập

Ba là, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật môi trường còn nhiều hạn chế.

Bốn là, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đầy đủ về vấn đề môi trường và việc thực hiện pháp luật môi trường trong các khu công nghiệp.

Tiểu kết Chương 2

Sau khi nghiên cứu Chương 2 Luận văn, tác giả xin rút ra một số kết luận như sau:

1. Xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp giữ vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường trong hoạt động khu công nghiệp nói riêng. Pháp luật đã quy định khá chi tiết và cụ thể về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp thông qua các xử lý về hình sự; xử lý về dân sự và xử lý về hành chính. Pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp đã có những ưu điểm và còn một số hạn chế, vướng mắc, bất cập cần phải được hoàn thiện trong giai đoạn hiện nay để bảo đảm tính thực thi của pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.

3. Trong quá trình áp dụng pháp luật vào thực tiễn, các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp vẫn có những khác biệt và khó khăn khi triển khai vào thực tiễn. Thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp vẫn có những vướng mắc cần giải quyết để từ đó luận văn tìm ra nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc, bất cập đó và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật tại Chương 3 của luận văn.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải thể chế hoá quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển bền vững

Pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế- xã hội với bảo vệ môi trường. Vì vậy, phát triển bền vững trở thành quan điểm chủ đạo trong phát triển KT-XH của Việt Nam hiện nay.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo tính chặt chẽ

Hoạt động ngoài KCN thì các loại chất thải thường xử lý một cách cục bộ, bởi các hoạt động sản xuất kinh doanh này không tập trung tại một địa điểm. Trong khi đó, KCN là nơi tập trung hoạt động của nhiều chủ thể, hoạt động này gần nhau, nên các loại chất thải đồng thời được xả ra với một lượng lớn, tập trung, dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường rất cao, nên hoạt động BVMT trong KCN yêu cầu khắt khe và đòi hỏi tính tổ chức cao.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo tính hợp lý giữa sự kiểm soát của Nhà nước và coi trọng quyền tự quyết của chủ thể đầu tư

Thu hút NĐT đầu tư vào KCN là một chính sách quan trọng hàng đầu khi thành lập KCN. NĐT ở đây có thể là NĐT để xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và KCN trong KCN, cũng có thể là NĐT để thực hiện các hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh trong KCN và KCN thuộc KCN.

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp phải đảm bảo hoạt động quản lý tập trung nhưng có sự phối hợp thực hiện

Để đạt được mục tiêu thành lập và xây dựng KCN, nhất định phải có sự quản lý của cơ quan nhà nước. Chính vì thế, pháp luật hiện hành từ Luật BVMT,

Luật Đầu tư, Luật Xây dựng cho đến các văn bản hướng dẫn đều quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước từ Chính phủ cho đến các bộ, ngành cũng như chính quyền địa phương, đặc biệt là Ban quản lý trong việc BVMT trong KCN từ giai đoạn chuẩn bị thi công cũng như cả quá trình hoạt động của KCN.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hành chính

Thứ nhất, về mức xử phạt hành chính

Thứ hai, đối với quy định về hình phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với doanh nghiệp có hành vi gây ÔNMT, cần rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật lao động để hỗ trợ người lao động trong thời gian doanh nghiệp ngừng hoạt động, vừa đảm bảo quyền lợi người lao động vừa giữ được sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, về thời hiệu xử phạt. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi năm 2020

Thứ tư, cần xây dựng, bổ sung các quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực BVMT tại KCN, đảm bảo các chủ thể có hành vi vi phạm chấp hành đầy đủ các biện pháp xử lý.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài hình sự

Thứ nhất, về khung hình phạt cho các tội phạm môi trường.

Thứ hai, cần quy định cụ thể về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN

Thứ ba, hoàn thiện các công cụ pháp lý, khoa học-kỹ thuật để xác định chính xác mức độ gây thiệt hại của hành vi gây ÔNMT, xác định chính xác mức độ gây thiệt hại MTN của từng chủ thể có hành vi gây ÔNMT làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại dân sự.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp bằng chế tài dân sự

Thứ nhất, Áp dụng trên nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền (PPP) trong giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do ÔNMT tại KCN.

Thứ hai, Hoàn thiện các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại do ÔNMT tại KCN.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến quyền khởi kiện,

Thứ tư, cần nghiên cứu, hoàn thiện quy định thời hiệu khởi kiện gắn với ngày mà thiệt hại thực tế xảy ra và cần quy định thời hiệu khởi kiện phù hợp hơn trong lĩnh vực này do tính chất phức tạp của hậu quả của ÔNMT gây ra,

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp tại Tỉnh Bình Dương

3.3.1. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực công tác cho cán bộ quản lý môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương

Trong bất cứ lĩnh vực quản lý nào, vấn đề tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định hàng đầu về sự thành công, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý. Thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của các KCN bên cạnh việc đã có hệ thống văn bản quy định các cơ chế, chính sách thì vấn đề có ý nghĩa quyết định là hệ thống bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý môi trường ngang tầm với nhiệm vụ. Bởi đây là bộ phận thực thi pháp luật BVMT vào thực tế, đồng thời tham mưu cho chính quyền địa phương quyết định các chính sách, biện pháp quản lý để BVMT.

3.3.2. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương

Để bảo đảm thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của các KCN tỉnh Bình Dương có hiệu quả thì việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện pháp luật trong các KCN có ý nghĩa hết sức quan trọng.

3.3.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các chủ thể thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương

Từ thực tiễn việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của các KCN cho thấy ý thức BVMT của các chủ thể thực hiện pháp luật nơi đây chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Do đó, để bảo đảm thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của các KCN thực sự có hiệu quả, giải pháp đầu tiên là phải nâng cao ý thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa thực hiện pháp luật BVMT của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan Nhà nước các cấp về BVMT, bởi lẽ BVMT là nhiệm vụ của toàn xã hội.

3.3.4.Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương

Trải qua hơn ba mươi năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu kinh tế, chúng ta đã phải chứng kiến sự tàn phá môi trường bởi chính bàn tay con người. Mức độ tác hại của nó có thể thấy rất rõ trong các báo cáo hiện trạng môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của các tỉnh theo định kỳ trong các KCN hoặc qua các phương tiện thông tin khác nhau.

Tiểu kết Chương 3

Bằng việc đánh giá, nhìn nhận thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp, luận văn đã đưa ra những đánh giá về thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp, đồng thời nhận thấy vẫn còn tồn tại đáng kể trong các quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp, luận văn đã mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cũng như hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp, từ đó mong muốn góp một phần nhỏ nhằm hoàn thiện thêm chế định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường trong hoạt động của khu công nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế hội nhập hiện nay, KCN trở thành mô hình phổ biến, được nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam sử dụng để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế cũng như phục vụ mục đích an ninh quốc phòng. Bên cạnh những lợi ích KCN mang lại, do hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiến hành tập trung với nhiều dây chuyền sản xuất, công nghệ hiện đại, số lượng công nhân được sử dụng lớn, dẫn đến lượng lớn chất thải thường xuyên phải thải ra môi trường, nếu không được quản lý và xử lý tốt thì nguy cơ gây ÔNMT rất cao, đặc biệt các chất thải độc hại từ các KCN. Vì vậy, vấn đề BVMT trong hoạt động của các KCN phải được thực hiện ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư xây dựng cho đến thi công xây dựng và suốt quá trình KCN đi vào hoạt động. Tất cả các quá trình này phải tuân thủ một cách đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật cũng như có trách nhiệm của chủ dự án, NĐT và các chủ thể liên quan.

Nhà nước đã sớm ban khung pháp luật điều chỉnh cũng như quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể liên quan từ giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng cho đến suốt quá trình thi công xây dựng và khi KCN đi vào hoạt động. Tuy nhiên, qua phân tích nhận thấy, thực tiễn BVMT trong hoạt động của các KCN chưa hiệu quả, nhiều KCN xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Đặc biệt một số KCN còn hiện tượng xả thải, chôn lấp trực tiếp ra môi trường hoặc chưa có khu xử lý chất thải tập trung hay vẫn còn hiện tượng các doanh nghiệp chưa đầu nối vào các khu xử lý chất thải, nước thải tập trung, v.v. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này xuất phát từ những bất cập của pháp luật cũng như trách nhiệm và nhận thức hạn chế của các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong KCN.

Nghiên cứu thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN từ thực tiễn tỉnh Bình Dương, trong những năm qua cho thấy mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, song vẫn còn nhiều hạn chế. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến sự hạn chế, trong đó có sự thiếu đồng bộ trong hệ thống pháp luật; ý thức pháp luật của các doanh nghiệp chưa cao; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật BVMT chưa thực sự có hiệu quả, thiếu đội ngũ cán bộ thực sự có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ..

Từ chỗ làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN từ thực tiễn tỉnh Bình Dương, đề tài đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN.

Khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm BVMT trong hoạt động của KCN sẽ góp phần BVMT, phát triển bền vững của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hồng Kỳ (2008), Phát triển các KCN, khu chế xuất gắn với việc hình thành và phát triển các đô thị công nghiệp, kinh nghiệm một số nước Châu Á và vận dụng vào Việt Nam. Luận án tiến sĩ kinh tế. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới
2. Vũ Chí Lộc, Lê Thị Ngọc Lan (2004), Kinh nghiệm phát triển các KCN sản xuất hàng hóa xuất khẩu tại Hàn Quốc và Thái Lan, Thông tin KCN Việt Nam. Số 04/2004
3. Trần Thị Thanh Tùng (2019), Pháp luật về bảo vệ môi trường khu công nghiệp và thực tiễn thi hành tại tỉnh Nam Định, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội,
4. Nguyễn Trung Kiên (2017), Pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp và thực tiễn thi hành tại tỉnh Yên Bái, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
5. Nguyễn Văn Chiền (2017), Pháp luật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp từ thực tiễn tỉnh Hà Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Đại Học Mở Hà Nội
6. Xuân Long (2017), “Sự cố về môi trường biển do công ty Fomosa thuộc KCN Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh”; truy cập tại: <https://tuoitre.vn/formosa-dung-dau-cac-vu-gay-o-nhiem-nam-2016-1351267.htm>
7. Bùi Ngọc Lê Đơn (2016), Pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công nghiệp, Luận văn thạc sĩ luật học , Trường Đại học Luật Hà Nội,
8. Đỗ Minh Đức (2018), Pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội,
9. Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh (2015), “Giáo trình luật môi trường”, Nxb. Công an Nhân dân,
10. Luyện Thị Thùy Nhung (2013), Pháp luật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ Luật học , Trường Đại học Luật Hà Nội
11. Nguyễn Minh Đoan (2010), “ Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 516
12. Đoàn Công Thức (2015), “Pháp luật đại cương”, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh
13. Bùi Phương Thảo (2013), “Vi phạm pháp luật về môi trường tại các khu công nghiệp”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Số 9(167), tr.42-43

14. Phạm Hồng Quang (2001), “Chế tài hành chính và những bất cập trong quy định hiện hành về chế tài hành chính”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 21 (206), tr.27-34

15. Doãn Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bình (2015), “Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Số 17(223), tr. 13 – 15

16. Nguyễn Thị Bình (2016), Trách nhiệm bảo vệ môi trường khu công nghiệp của ban quản lý khu công nghiệp, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, Số chuyên đề(tháng 8), tr. 21-26

17. Hoàng Lê Thanh (2012), Giải pháp bảo vệ môi trường khu công nghiệp, Tạp chí Tài nguyên và môi trường, Số 6(140), tr.41-42

18. Đức Tuấn (2018), “Kiên quyết, triệt để, nghiêm minh và có bước đi thích hợp trong việc xử lý vi phạm về môi trường đối với Công ty Vedan”; truy cập tại: <https://vpcp.chinhphu.vn/kien-quyet-triet-de-nghiem-minh-va-co-buoc-di-thich-hop-trong-viec-xu-ly-vi-pham-ve-moi-truong-doi-voi-cong-ty-vedan-1155544.htm>

19. Báo TN&MT (2018), “Bình Định: Đình chỉ hoạt động công ty xả thải gây ô nhiễm môi trường”; truy cập tại: <https://baotainguyenmoitruong.vn/binh-dinh-dinh-chi-hoat-dong-cong-ty-xa-thai-gay-o-nhiem-moi-truong-268250.html>

20. VOV (2019), “Yêu cầu Công ty Long Mỹ Phát dừng sản xuất gây ô nhiễm môi trường”, dẫn nguồn: <https://vov.vn/xa-hoi/yeu-cau-cong-ty-long-my-phat-dung-san-xuat-gay-o-nhiem-moi-truong-990436.vov>; Xem tại: <https://congan.phuyen.gov.vn/tin-moi-truong/tinh-hinh-toi-pham-ve-moi-truong-va-mot-so-du-bao-ve-xu-huong-van-dong-1712.html>

21. Tạp chí TAND điện tử (2021), “Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xử lý vi phạm hành chính và tội phạm về môi trường”; truy cập tại: <https://tapchitoaan.vn/nhung-kho-khan-vuong-mac-trong-thuc-tien-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-va-toi-pham-ve-moi-truong>

22. VUSTA (2012), “Quản lý tài nguyên nước tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: một số phân tích và nhận định từ hiện tượng Công ty Vedan gây ô nhiễm sông Thị Vải”; truy cập tại: <https://vusta.vn/quan-ly-tai-nguyen-nuoc-tai-vung-kinh-te-trong-diem-phia-nam-mot-so-phan-tich-va-nhan-dinh-tu-hien-tuong-cong-ty-vedan-gay-o-nhiem-song-thi-vai-p69790.html>

23. Bùi Kim Hiếu. 2014. Thực trạng thi hành chính sách pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 23 (279), tháng 12/2014, tr. 41-50

24. Nguyễn Tiến Lập. 2019. Nhiều bất cập trong bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường bằng tố tụng tòa án, <https://diendandoanhnghiep.vn/nhieu-bat-cap-trong-boi-thuong-thiet-hai-do-o-nhiem-moi-truong-bang-to-tung-toa-an-162538.htm>

25. Lưu Thu Phương. 2020. Nhiều khó khăn trong việc khắc phục sự cố về môi trường, <https://tuoitrethudo.com.vn/nhieu-kho-khan-trong-viec-khac-phuc-su-co-ve-moi-truong-149258.html>

26. Xem tại: <https://www.vietan-enviro.com/news/tram-quan-trac-nuoc-thai-tu-dong-nha-may-xlnt-kcn-bau-bang-binh-duong/>

27. Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Bình Dương (2019), Báo cáo công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương năm 2019

28. Báo Người lao động (2020), “Phạt chi nhánh Công ty Bột giặt LIX gần 1,2 tỉ đồng”; truy cập tại: <https://nld.com.vn/thoi-su/phat-chi-nhanh-cong-ty-bot-giat-lix-gan-12-ti-dong-20200604191654176.htm>

29. TTXVN (2022), “Bình Dương: Xử lý nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường”; truy cập tại: <https://vtv.vn/phap-luat/binh-duong-xu-ly-nhieu-truong-hop-vi-pham-phap-luat-ve-moi-truong-20221201234227117.htm>

30. <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>,

31. Trần Thanh Hậu (2022), “Công an Bình Dương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm môi trường”; truy cập tại: <https://tuoitrethudo.com.vn/cong-an-binh-duong-tang-cuong-cong-tac-kiem-tra-xu-ly-cac-vi-pham-moi-truong-203669.html>

32. Bùi Thị Phương Thảo (2017), Pháp luật về bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế tại các khu công nghiệp ở Cà Mau, Luận án thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

33. Hồ Việt Tiến (2019), Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

34. Nguyễn Sơn Hà, Mai Xuân Hợi (2021), “Xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong khu kinh tế theo pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Công thương điện tử

35. Bùi Xuân Phái (2016), Hoàn thiện các quy định về xử lý hình sự đối với pháp nhân trong lĩnh vực môi trường. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 12/2016, tr. 21 - 24, 20.

36. Nguyễn Hữu Hòa (2019), “Các tội phạm về môi trường ở Việt Nam: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội

37. Vũ Văn Tư (2023), Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội

38. Võ Trung Tín (2018), “ Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền theo pháp luật môi trường Việt Nam”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, tr.41

39. Vũ Thu Hạnh (2007), “Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường”, Tạp chí Khoa học pháp lý, (03), tr.43

40. Nguyễn Văn Tùng (2014), “Tòa môi trường: Cơ chế mới cho những vụ việc liên quan đến ô nhiễm môi trường Việt Nam”, [http://nature.org.vn/vn/wpcontent/uploads/2014/11/27112014_HTJiff_Toamoitruong.pdf],

41. Nguyễn Thị Bích Trâm (2019), Pháp luật bảo vệ môi trường, qua thực tiễn các khu công nghiệp tại thành phố Đà Nẵng, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

42. Hồ Việt Tiến (2019), Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh